Số: 61/2026/TT-BNNMT
Thời gian ký: 2026-11-27T11:07:09+07:00

Phụ lục XII
MÔ HÌNH, CẤU TRÚC THÔNG TIN LỚP DỮ LIỆU DANH MỤC LĨNH VỰC BẢO TỒN THIÊN NHIÊN VÀ ĐA DẠNG SINH HỌC

(Ban hành kèm theo Thông tư số ...../2026/TT-BNNMT ngày... tháng... năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường)

1. Danh mục phân nhóm khu bảo tồn đa dạng sinh học

1.1. Mô hình dữ liệu

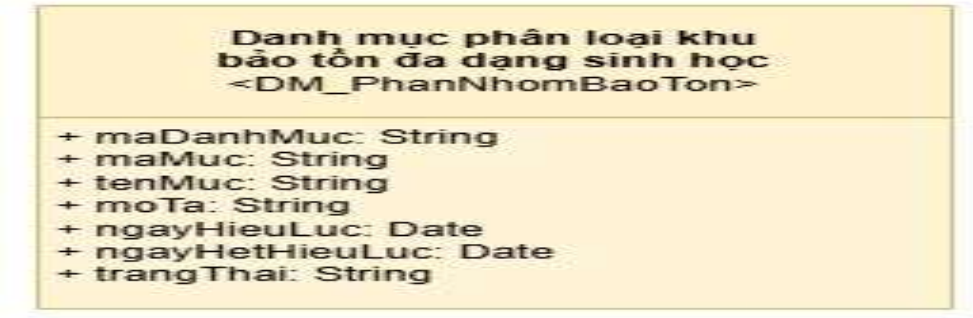

Hình 1. Mô hình dữ liệu danh mục phân nhóm khu bảo tồn đa dạng sinh học

1.2. Cấu trúc thông tin

Tên bảng: DM_PhanNhomBaoTon

STT	Trường thông tin		Kiểu dữ liệu		Độ dài	Miền giá trị	Mô tả
	Thông tin	Tên trường thông tin	Tiếng Việt	Tiếng Anh			
1	Mã danh mục	maDanhMuc	Chuỗi ký tự	String	50	1	Mã danh mục (định danh duy nhất)
2	Mã mục	maMuc	Chuỗi ký tự	String	50	1	Liên kết với Từ điển dữ liệu
3	Tên mục	tenMuc	Chuỗi ký tự	String	255	1	Tên danh mục
4	Mô tả	moTa	Chuỗi ký tự	String	500	1	Mô tả chi tiết
5	Ngày hiệu lực	ngayHieuLuc	Ngày/tháng/năm	Date		0..1	Ngày hiệu lực
6	Ngày hết hiệu lực	ngayHetHieuLuc	Ngày/tháng/năm	Date		0..1	Ngày hết hiệu lực (nếu có)
7	Trạng thái hiệu lực	trangThai	Chuỗi ký tự	String	20	0..1	Hoạt động/Không hoạt động

2. Danh mục loại hình khu bảo tồn đa dạng sinh học

2.1. Mô hình dữ liệu



Hình 2. Mô hình dữ liệu danh mục loại hình khu bảo tồn đa dạng sinh học

2.2. Cấu trúc thông tin

Tên bảng: DM_LoaiHinhKhuBaoTon

STT	Trường thông tin		Kiểu dữ liệu		Độ dài	Miền giá trị	Mô tả
	Thông tin	Tên trường thông tin	Tiếng Việt	Tiếng Anh			
1	Mã danh mục	maDanhMuc	Chuỗi ký tự	String	50	1	Mã danh mục (định danh duy nhất)
2	Mã mục	maMuc	Chuỗi ký tự	String	50	1	Liên kết với Từ điển dữ liệu
3	Tên mục	tenMuc	Chuỗi ký tự	String	255	1	Tên danh mục
4	Mô tả	moTa	Chuỗi ký tự	String	500	1	Mô tả chi tiết
5	Phân nhóm khu bảo tồn đa dạng sinh học	phanNhomBaoTon	Chuỗi ký tự	String		1	Phân nhóm khu bảo tồn đa dạng sinh học (Tham chiếu đến bảng dữ liệu danh mục: DM_PhanNhomBaoTon)
6	Ngày hiệu lực	ngayHieuLuc	Ngày/tháng/năm	Date		0..1	Ngày hiệu lực
7	Ngày hết hiệu lực	ngayHetHieuLuc	Ngày/tháng/năm	Date		0..1	Ngày hết hiệu lực (nếu có)
8	Trạng thái hiệu lực	trangThai	Chuỗi ký tự	String	20	0..1	Hoạt động/Không hoạt động

3. Danh mục loại danh hiệu quốc tế

3.1. Mô hình dữ liệu



Hình 3. Mô hình dữ liệu danh mục loại danh hiệu quốc tế

3.2. Cấu trúc thông tin

Tên bảng: DM_LoaiDanhHieuQuocTe

STT	Trường thông tin		Kiểu dữ liệu		Độ dài	Miền giá trị	Mô tả
	Thông tin	Tên trường thông tin	Tiếng Việt	Tiếng Anh			
1	Mã danh mục	maDanhMuc	Chuỗi ký tự	String	50	1	Mã danh mục (định danh duy nhất)
2	Mã mục	maMuc	Chuỗi ký tự	String	50	1	Liên kết với Từ điển dữ liệu
3	Tên mục	tenMuc	Chuỗi ký tự	String	255	1	Tên danh mục
4	Mô tả	moTa	Chuỗi ký tự	String	500	1	Mô tả chi tiết
5	Ngày hiệu lực	ngayHieuLuc	Ngày/tháng/năm	Date		0..1	Ngày hiệu lực
6	Ngày hết hiệu lực	ngayHetHieuLuc	Ngày/tháng/năm	Date		0..1	Ngày hết hiệu lực (nếu có)
7	Trạng thái hiệu lực	trangThai	Chuỗi ký tự	String	20	0..1	Hoạt động/Không hoạt động

4. Phân loại IUCN

4.1. Mô hình dữ liệu



Hình 4. Mô hình dữ liệu phân loại IUCN

4.2. Cấu trúc thông tin

Tên bảng: DM_PhanLoaiIUCN

STT	Trường thông tin		Kiểu dữ liệu		Độ dài	Miền giá trị	Mô tả
	Thông tin	Tên trường thông tin	Tiếng Việt	Tiếng Anh			
1	Mã danh mục	maDanhMuc	Chuỗi ký tự	String	50	1	Mã danh mục (định danh duy nhất)
2	Mã mục	maMuc	Chuỗi ký tự	String	50	1	Liên kết với Từ điển dữ liệu
3	Tên mục	tenMuc	Chuỗi ký tự	String	255	1	Tên danh mục
4	Mô tả	moTa	Chuỗi ký tự	String	500	1	Mô tả chi tiết
5	Ngày hiệu lực	ngayHieuLuc	Ngày/tháng/năm	Date		0..1	Ngày hiệu lực
6	Ngày hết hiệu lực	ngayHetHieuLuc	Ngày/tháng/năm	Date		0..1	Ngày hết hiệu lực (nếu có)
7	Trạng thái hiệu lực	trangThai	Chuỗi ký tự	String	20	0..1	Hoạt động/Không hoạt động

5. Danh mục phân loại hệ sinh thái

5.1. Mô hình dữ liệu

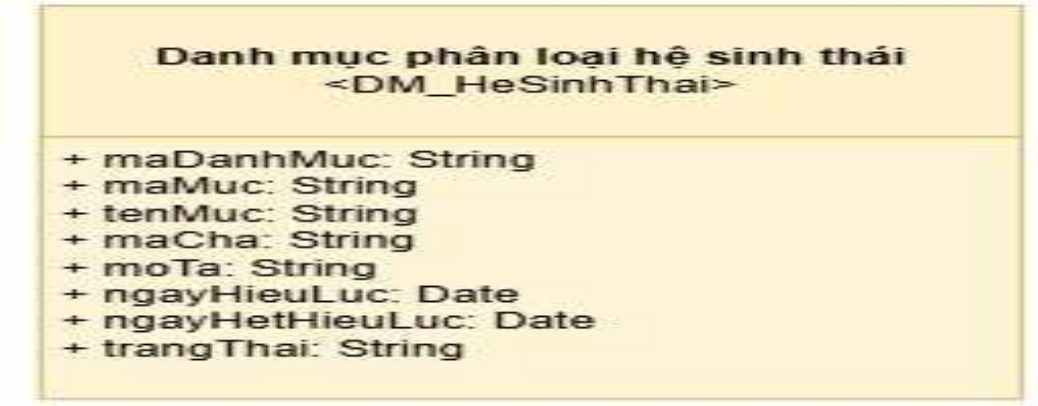

Hình 5. Mô hình dữ liệu danh mục phân loại hệ sinh thái

5.2. Cấu trúc thông tin

Tên bảng: DM_HeSinhThai

STT	Trường thông tin		Kiểu dữ liệu		Độ dài	Miền giá trị	Mô tả
	Thông tin	Tên trường thông tin	Tiếng Việt	Tiếng Anh			
1	Mã danh mục	maDanhMuc	Chuỗi ký tự	String	50	1	Mã danh mục (định danh duy nhất)
2	Mã mục	maMuc	Chuỗi ký tự	String	50	1	Liên kết với Từ điển dữ liệu
3	Tên mục	tenMuc	Chuỗi ký tự	String	255	1	Tên danh mục
4	Mã danh mục cha	maCha	Chuỗi ký tự	String	20	1	Mã danh mục cha (Tham chiếu mã mục trong bảng: DM_HeSinhThai)
5	Mô tả	moTa	Chuỗi ký tự	String	500	1	Mô tả chi tiết
6	Ngày hiệu lực	ngayHieuLuc	Ngày/tháng/năm	Date		0..1	Ngày hiệu lực
7	Ngày hết hiệu lực	ngayHetHieuLuc	Ngày/tháng/năm	Date		0..1	Ngày hết hiệu lực (nếu có)
8	Trạng thái hiệu lực	trangThai	Chuỗi ký tự	String	20	0..1	Hoạt động/Không hoạt động

6. Danh mục loại hình dịch vụ hệ sinh thái

6.1. Mô hình dữ liệu



Hình 6. Mô hình dữ liệu danh mục loại hình dịch vụ hệ sinh thái

6.2. Cấu trúc thông tin

Tên bảng: DM_LoaiDichVuHST

STT	Trường thông tin		Kiểu dữ liệu		Độ dài	Miền giá trị	Mô tả
	Thông tin	Tên trường thông tin	Tiếng Việt	Tiếng Anh			
1	Mã danh mục	maDanhMuc	Chuỗi ký tự	String	50	1	Mã danh mục (định danh duy nhất)
2	Mã mục	maMuc	Chuỗi ký tự	String	50	1	Liên kết với Từ điển dữ liệu
3	Tên mục	tenMuc	Chuỗi ký tự	String	255	1	Tên danh mục
4	Mô tả	moTa	Chuỗi ký tự	String	500	1	Mô tả chi tiết
5	Ngày hiệu lực	ngayHieuLuc	Ngày/tháng/năm	Date		0..1	Ngày hiệu lực
6	Ngày hết hiệu lực	ngayHetHieuLuc	Ngày/tháng/năm	Date		0..1	Ngày hết hiệu lực (nếu có)
7	Trạng thái hiệu lực	trangThai	Chuỗi ký tự	String	20	0..1	Hoạt động/Không hoạt động

7. Danh mục phân loại học: Giới

7.1. Mô hình dữ liệu

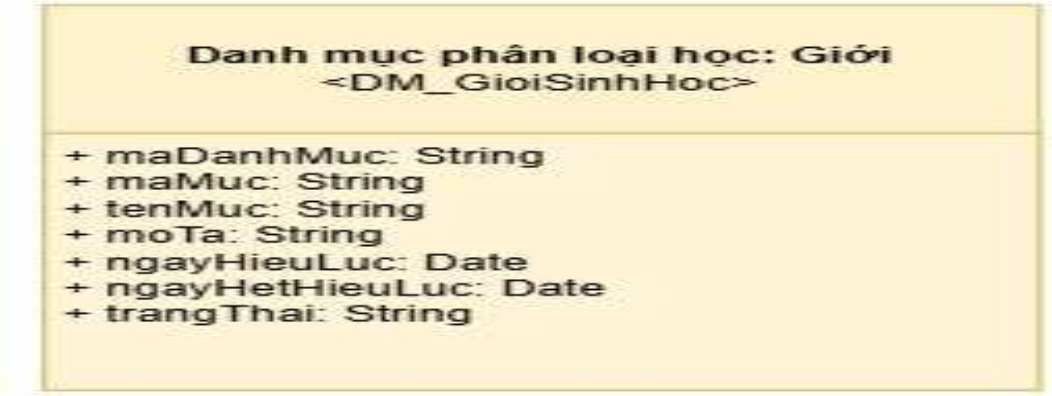

Hình 7. Mô hình dữ liệu danh mục phân loại học: Giới

7.2. Cấu trúc thông tin

Tên bảng: DM_GioiSinhHoc

STT	Trường thông tin		Kiểu dữ liệu		Độ dài	Miền giá trị	Mô tả
	Thông tin	Tên trường thông tin	Tiếng Việt	Tiếng Anh			
1	Mã danh mục	maDanhMuc	Chuỗi ký tự	String	50	1	Mã danh mục (định danh duy nhất)
2	Mã mục	maMuc	Chuỗi ký tự	String	50	1	Liên kết với Từ điển dữ liệu
3	Tên mục	tenMuc	Chuỗi ký tự	String	255	1	Tên danh mục
4	Mô tả	moTa	Chuỗi ký tự	String	500	1	Mô tả chi tiết
5	Ngày hiệu lực	ngayHieuLuc	Ngày/tháng/năm	Date		0..1	Ngày hiệu lực
6	Ngày hết hiệu lực	ngayHetHieuLuc	Ngày/tháng/năm	Date		0..1	Ngày hết hiệu lực (nếu có)
7	Trạng thái hiệu lực	trangThai	Chuỗi ký tự	String	20	0..1	Hoạt động/Không hoạt động

8. Danh mục phân loại học: Ngành

8.1. Mô hình dữ liệu

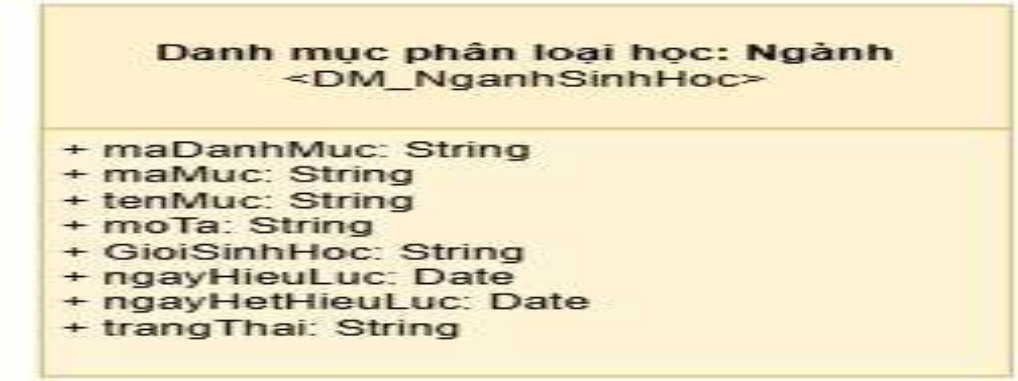

Hình 8. Mô hình dữ liệu danh mục phân loại học: Ngành

8.2. Cấu trúc thông tin

Tên bảng: DM_NganhSinhHoc

STT	Trường thông tin		Kiểu dữ liệu		Độ dài	Miền giá trị	Mô tả
	Thông tin	Tên trường thông tin	Tiếng Việt	Tiếng Anh			
1	Mã danh mục	maDanhMuc	Chuỗi ký tự	String	50	1	Mã danh mục (định danh duy nhất)
2	Mã mục	maMuc	Chuỗi ký tự	String	50	1	Liên kết với Từ điển dữ liệu
3	Tên mục	tenMuc	Chuỗi ký tự	String	255	1	Tên danh mục
4	Mô tả	moTa	Chuỗi ký tự	String	500	1	Mô tả chi tiết
5	Giới	gioiSinhHoc	Chuỗi ký tự	String		1	Phân loại học: Giới (Tham chiếu bảng dữ liệu danh mục: DM_GioiSinhHoc)
6	Ngày hiệu lực	ngayHieuLuc	Ngày/tháng/năm	Date		0..1	Ngày hiệu lực
7	Ngày hết hiệu lực	ngayHetHieuLuc	Ngày/tháng/năm	Date		0..1	Ngày hết hiệu lực (nếu có)
8	Trạng thái hiệu lực	trangThai	Chuỗi ký tự	String	20	0..1	Hoạt động/Không hoạt động

9. Danh mục phân loại học: Lớp

9.1. Mô hình dữ liệu

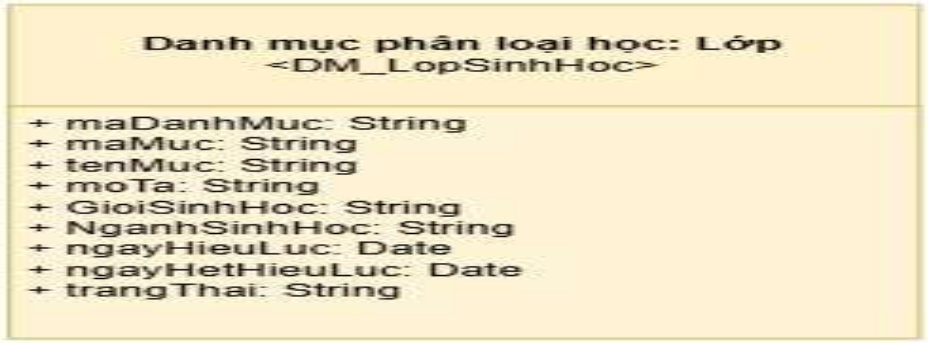

Hình 9. Mô hình dữ liệu danh mục phân loại học: Lớp

9.2. Cấu trúc thông tin

Tên bảng: DM_LopSinhHoc

STT	Trường thông tin		Kiểu dữ liệu		Độ dài	Miền giá trị	Mô tả
	Thông tin	Tên trường thông tin	Tiếng Việt	Tiếng Anh			
1	Mã danh mục	maDanhMuc	Chuỗi ký tự	String	50	1	Mã danh mục (định danh duy nhất)
2	Mã mục	maMuc	Chuỗi ký tự	String	50	1	Liên kết với Từ điển dữ liệu
3	Tên mục	tenMuc	Chuỗi ký tự	String	255	1	Tên danh mục
4	Mô tả	moTa	Chuỗi ký tự	String	500	1	Mô tả chi tiết
5	Giới	gioiSinhHoc	Chuỗi ký tự	String		1	Phân loại học: Giới (Tham chiếu bảng dữ liệu danh mục: DM_GioiSinhHoc)
6	Ngành	nganhSinhHoc	Chuỗi ký tự	String		1	Phân loại học: Ngành (Tham chiếu bảng dữ liệu danh mục: DM_NganhSinhHoc)
7	Ngày hiệu lực	ngayHieuLuc	Ngày/tháng/năm	Date		0..1	Ngày hiệu lực
8	Ngày hết hiệu lực	ngayHetHieuLuc	Ngày/tháng/năm	Date		0..1	Ngày hết hiệu lực (nếu có)
9	Trạng thái hiệu lực	trangThai	Chuỗi ký tự	String	20	0..1	Hoạt động/Không hoạt động

10. Danh mục phân loại học: Bộ

10.1. Mô hình dữ liệu

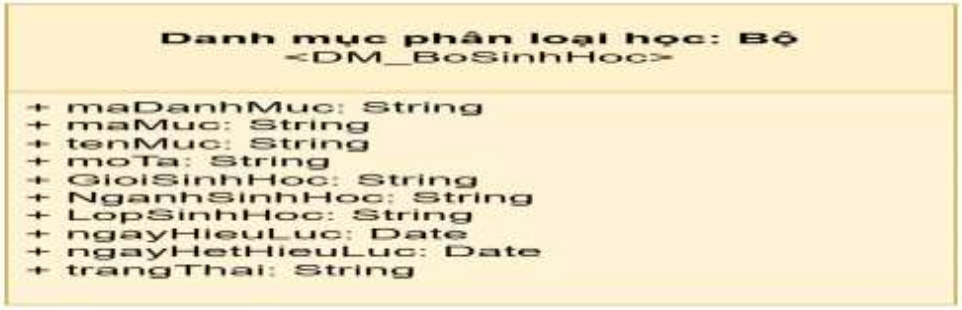

Hình 10. Mô hình dữ liệu danh mục phân loại học: Bộ

10.2. Cấu trúc thông tin

Tên bảng: DM_BoSinhHoc

STT	Trường thông tin		Kiểu dữ liệu		Độ dài	Miền giá trị	Mô tả
	Thông tin	Tên trường thông tin	Tiếng Việt	Tiếng Anh			
1	Mã danh mục	maDanhMuc	Chuỗi ký tự	String	50	1	Mã danh mục (định danh duy nhất)
2	Mã mục	maMuc	Chuỗi ký tự	String	50	1	Liên kết với Từ điển dữ liệu
3	Tên mục	tenMuc	Chuỗi ký tự	String	255	1	Tên danh mục
4	Mô tả	moTa	Chuỗi ký tự	String	500	1	Mô tả chi tiết
5	Giới	gioiSinhHoc	Chuỗi ký tự	String		1	Phân loại học: Giới (Tham chiếu đến bảng dữ liệu danh mục DM_GioiSinhHoc)
6	Ngành	nganhSinhHoc	Chuỗi ký tự	String		1	Phân loại học: Ngành (Tham chiếu đến bảng dữ liệu danh mục DM_NganhSinhHoc)
7	Lớp	lopSinhHoc	Chuỗi ký tự	String		1	Phân loại học: Lớp (Tham chiếu đến bảng dữ liệu danh mục DM_LopSinhHoc)
8	Ngày hiệu lực	ngayHieuLuc	Ngày/tháng/năm	Date		0..1	Ngày hiệu lực
9	Ngày hết hiệu lực	ngayHetHieuLuc	Ngày/tháng/năm	Date		0..1	Ngày hết hiệu lực (nếu có)
10	Trạng thái hiệu lực	trangThai	Chuỗi ký tự	String	20	0..1	Hoạt động/Không hoạt động

11. Danh mục phân loại học: Họ

11.1. Mô hình dữ liệu

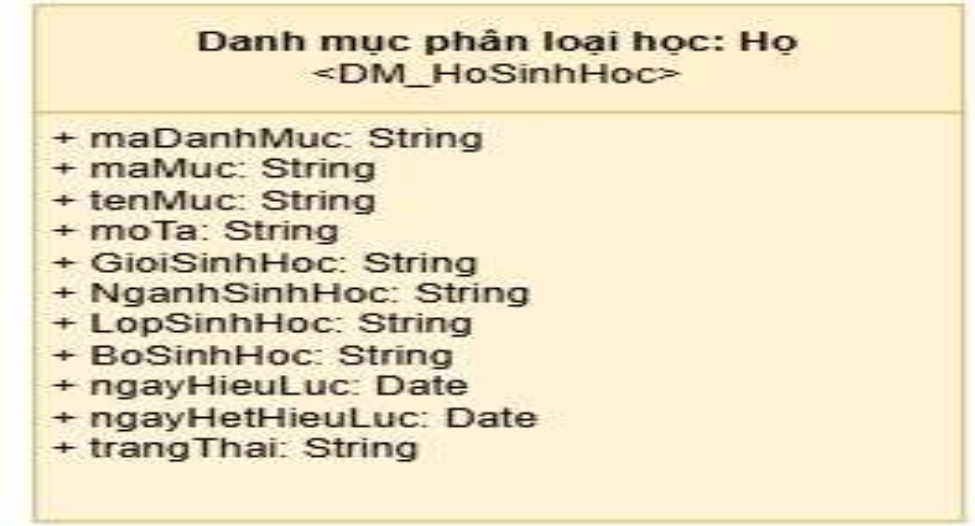

Hình 11. Mô hình dữ liệu danh mục phân loại học: Họ

11.2. Cấu trúc thông tin

Tên bảng: DM_HoSinhHoc

STT	Trường thông tin		Kiểu dữ liệu		Độ dài	Miền giá trị	Mô tả
	Thông tin	Tên trường thông tin	Tiếng Việt	Tiếng Anh			
1	Mã danh mục	maDanhMuc	Chuỗi ký tự	String	50	1	Mã danh mục (định danh duy nhất)

STT	Trường thông tin		Kiểu dữ liệu		Độ dài	Miền giá trị	Mô tả
	Thông tin	Tên trường thông tin	Tiếng Việt	Tiếng Anh			
2	Mã mục	maMuc	Chuỗi ký tự	String	50	1	Liên kết với Từ điển dữ liệu
3	Tên mục	tenMuc	Chuỗi ký tự	String	255	1	Tên danh mục
4	Mô tả	moTa	Chuỗi ký tự	String	500	1	Mô tả chi tiết
5	Giới	gioiSinhHoc	Chuỗi ký tự	String		1	Phân loại học: Giới (Tham chiếu bảng dữ liệu danh mục: DM_GioiSinhHoc)
6	Ngành	nganhSinhHoc	Chuỗi ký tự	String		1	Phân loại học: Ngành (Tham chiếu bảng dữ liệu danh mục: DM_NganhSinhHoc)
7	Lớp	lopSinhHoc	Chuỗi ký tự	String		1	Phân loại học: Lớp (Tham chiếu bảng dữ liệu danh mục: DM_LopSinhHoc)
8	Bộ	boSinhHoc	Chuỗi ký tự	String		1	Phân loại học: Bộ (Tham chiếu bảng dữ liệu danh mục: DM_BoSinhHoc)
9	Ngày hiệu lực	ngayHieuLuc	Ngày/tháng/năm	Date		0..1	Ngày hiệu lực
10	Ngày hết hiệu lực	ngayHetHieuLuc	Ngày/tháng/năm	Date		0..1	Ngày hết hiệu lực (nếu có)
11	Trạng thái hiệu lực	trangThai	Chuỗi ký tự	String	20	0..1	Hoạt động/Không hoạt động

12. Danh mục phân loại học: Chi

12.1. Mô hình dữ liệu

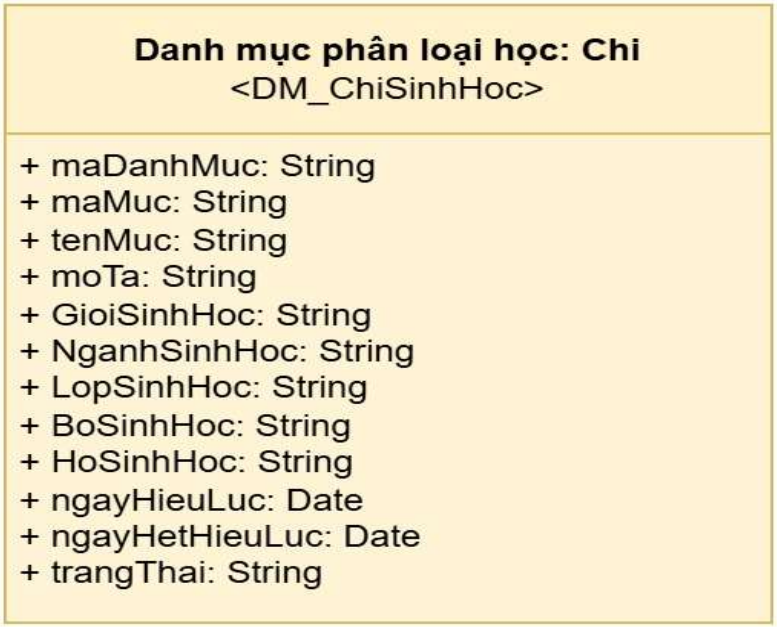

Hình 12. Mô hình dữ liệu danh mục phân loại học: Chi

12.2. Cấu trúc thông tin

Tên bảng: DM_ChiSinhHoc

STT	Trường thông tin		Kiểu dữ liệu		Độ dài	Miền giá trị	Mô tả
	Thông tin	Tên trường thông tin	Tiếng Việt	Tiếng Anh			
1	Mã danh mục	maDanhMuc	Chuỗi ký tự	String	50	1	Mã danh mục (định danh duy nhất)
2	Mã mục	maMuc	Chuỗi ký tự	String	50	1	Liên kết với Từ điển dữ liệu

STT	Trường thông tin		Kiểu dữ liệu		Độ dài	Miền giá trị	Mô tả
	Thông tin	Tên trường thông tin	Tiếng Việt	Tiếng Anh			
3	Tên mục	tenMuc	Chuỗi ký tự	String	255	1	Tên danh mục
4	Mô tả	moTa	Chuỗi ký tự	String	500	1	Mô tả chi tiết
5	Giới	gioiSinhHoc	Chuỗi ký tự	String		1	Phân loại học: Giới (Tham chiếu bảng dữ liệu danh mục: DM_GioiSinhHoc)
6	Ngành	nganhSinhHoc	Chuỗi ký tự	String		1	Phân loại học: Ngành (Tham chiếu bảng dữ liệu danh mục: DM_NganhSinhHoc)
7	Lớp	lopSinhHoc	Chuỗi ký tự	String		1	Phân loại học: Lớp (Tham chiếu bảng dữ liệu danh mục: DM_LopSinhHoc)
8	Bộ	boSinhHoc	Chuỗi ký tự	String		1	Phân loại học: Bộ (Tham chiếu bảng dữ liệu danh mục: DM_BoSinhHoc)
9	Họ	hoSinhHoc	Chuỗi ký tự	String		1	Phân loại học: Họ (Tham chiếu bảng dữ liệu danh mục: DM_HoSinhHoc)
10	Ngày hiệu lực	ngayHieuLuc	Ngày/tháng/năm	Date		0..1	Ngày hiệu lực
11	Ngày hết hiệu lực	ngayHetHieuLuc	Ngày/tháng/năm	Date		0..1	Ngày hết hiệu lực (nếu có)
12	Trạng thái hiệu lực	trangThai	Chuỗi ký tự	String	20	0..1	Hoạt động/Không hoạt động

13. Danh mục phân loại học: Loài

13.1. Mô hình dữ liệu

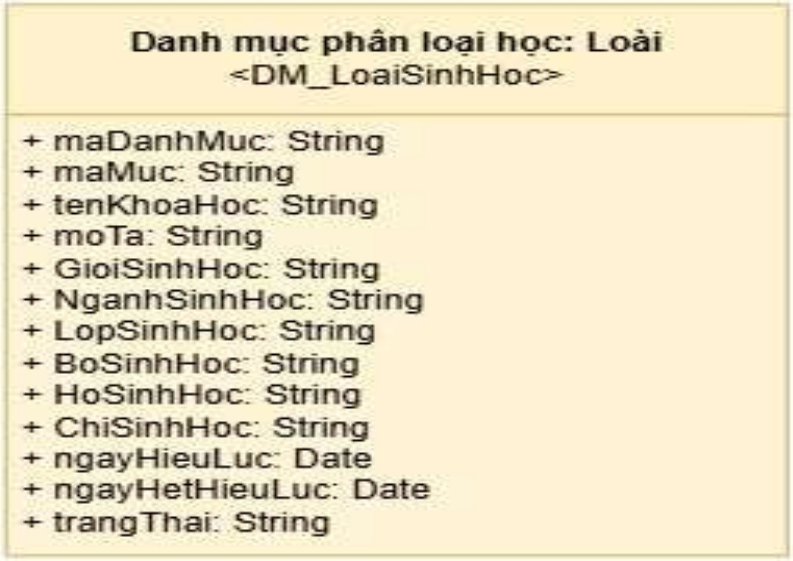

Hình 13. Mô hình dữ liệu danh mục phân loại học: Loài

13.2. Cấu trúc thông tin

Tên bảng: DM_LoaiSinhHoc

STT	Trường thông tin		Kiểu dữ liệu		Độ dài	Miền giá trị	Mô tả
	Thông tin	Tên trường thông tin	Tiếng Việt	Tiếng Anh			
1	Mã danh mục	maDanhMuc	Chuỗi ký tự	String	50	1	Mã danh mục (định danh duy nhất)
2	Mã mục	maMuc	Chuỗi ký tự	String	50	1	Liên kết với Từ điển dữ liệu
3	Tên khoa học	tenKhoaHoc	Chuỗi ký tự	String	255	1	Tên khoa học của loài
4	Mô tả	moTa	Chuỗi ký tự	String	500	1	Mô tả chi tiết
5	Giới	gioiSinhHoc	Chuỗi ký tự	String		1	Phân loại học: Giới (Tham chiếu bảng dữ liệu danh

STT	Trường thông tin		Kiểu dữ liệu		Độ dài	Miền giá trị	Mô tả
	Thông tin	Tên trường thông tin	Tiếng Việt	Tiếng Anh			
							mục: DM_GioiSinhHoc)
6	Ngành	nganhSinhHoc	Chuỗi ký tự	String		1	Phân loại học: Tham chiếu bảng dữ liệu danh mục:DM_NganhSinhHoc)
7	Lớp	lopSinhHoc	Chuỗi ký tự	String		1	Phân loại học: Lớp (Tham chiếu bảng dữ liệu danh mục: DM_LopSinhHoc)
8	Bộ	boSinhHoc	Chuỗi ký tự	String		1	Phân loại học: Bộ (Tham chiếu bảng dữ liệu danh mục: DM_BoSinhHoc)
9	Họ	hoSinhHoc	Chuỗi ký tự	String		1	Phân loại học: Họ (Tham chiếu bảng dữ liệu danh mục:DM_HoSinhHoc)
10	Chi	chiSinhHoc	Chuỗi ký tự	String		1	Phân loại học: Chi (Tham chiếu bảng dữ liệu danh mục: DM_ChiSinhHoc)
11	Ngày hiệu lực	ngayHieuLuc	Ngày/tháng/năm	Date		0..1	Ngày hiệu lực
12	Ngày hết hiệu lực	ngayHetHieuLuc	Ngày/tháng/năm	Date		0..1	Ngày hết hiệu lực (nếu có)
13	Trạng thái hiệu lực	trangThai	Chuỗi ký tự	String	20	0..1	Hoạt động/Không hoạt động

14. Danh mục phân loại học: Dưới loài (giống)

14.1. Mô hình dữ liệu

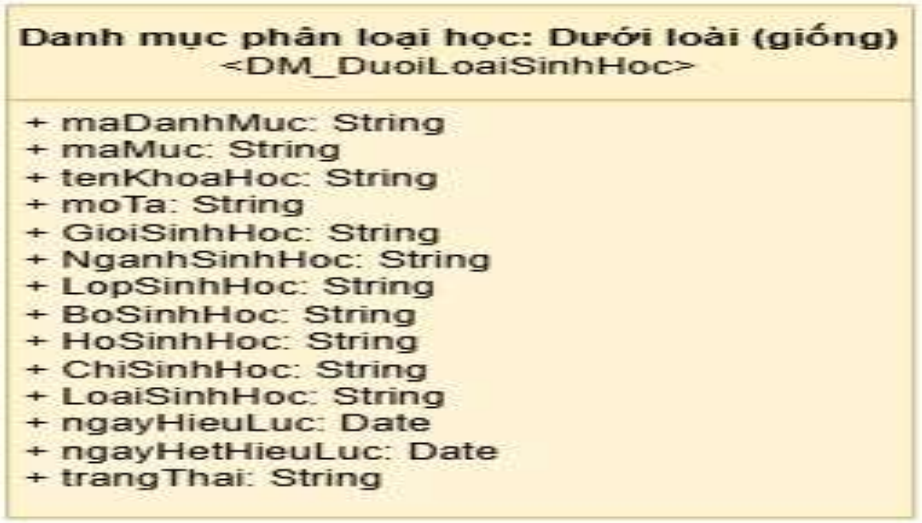

Hình 14. Mô hình dữ liệu danh mục phân loại học: Dưới loài

14.2. Cấu trúc thông tin

Tên bảng: DM_DuoiLoaiSinhHoc

STT	Trường thông tin		Kiểu dữ liệu		Độ dài	Miền giá trị	Mô tả
	Thông tin	Tên trường thông tin	Tiếng Việt	Tiếng Anh			
1	Mã danh mục	maDanhMuc	Chuỗi ký tự	String	50	1	Mã danh mục (định danh duy nhất)
2	Mã mục	maMuc	Chuỗi ký tự	String	50	1	Liên kết với Từ điển dữ liệu
3	Tên khoa học	tenKhoaHoc	Chuỗi ký tự	String	150	1	Tên khoa học của dưới loài
4	Mô tả	moTa	Chuỗi ký tự	String	500	1	Mô tả chi tiết
5	Giới	gioiSinhHoc	Chuỗi ký tự	String		1	Phân loại học: Giới (Tham chiếu đến bảng dữ liệu danh mục DM_GioiSinhHoc)

STT	Trường thông tin		Kiểu dữ liệu		Độ dài	Miền giá trị	Mô tả
	Thông tin	Tên trường thông tin	Tiếng Việt	Tiếng Anh			
6	Ngành	nganhSinhHoc	Chuỗi ký tự	String		1	Phân loại học: Ngành (Tham chiếu bảng dữ liệu danh mục: DM_NganhSinhHoc)
7	Lớp	lopSinhHoc	Chuỗi ký tự	String		1	Phân loại học: Lớp (Tham chiếu bảng dữ liệu danh mục: DM_LopSinhHoc)
8	Bộ	boSinhHoc	Chuỗi ký tự	String		1	Phân loại học: Bộ (Tham chiếu bảng dữ liệu danh mục: DM_BoSinhHoc)
9	Họ	hoSinhHoc	Chuỗi ký tự	String		1	Phân loại học: Họ (Tham chiếu bảng dữ liệu danh mục: DM_HoSinhHoc)
10	Chi	chiSinhHoc	Chuỗi ký tự	String		1	Phân loại học: Chi (Tham chiếu bảng dữ liệu danh mục: DM_ChiSinhHoc)
11	Loài	loaiSinhHoc	Chuỗi ký tự	String		1	Phân loại học: Loài (Tham chiếu bảng dữ liệu danh mục: DM_LoaiSinhHoc)
12	Ngày hiệu lực	ngayHieuLuc	Ngày/tháng/năm	Date		0..1	Ngày hiệu lực
13	Ngày hết hiệu lực	ngayHetHieuLuc	Ngày/tháng/năm	Date		0..1	Ngày hết hiệu lực (nếu có)
14	Trạng thái hiệu lực	trangThai	Chuỗi ký tự	String	20	0..1	Hoạt động/Không hoạt động

15. Danh mục nguy cấp, quý, hiếm

15.1. Mô hình dữ liệu



Hình 15. Mô hình dữ liệu danh mục nguy cấp, quý, hiếm

15.2. Cấu trúc thông tin

Tên bảng: DM_NguyCapQuyHiem

STT	Trường thông tin		Kiểu dữ liệu		Độ dài	Miền giá trị	Mô tả
	Thông tin	Tên trường thông tin	Tiếng Việt	Tiếng Anh			
1	Mã danh mục	maDanhMuc	Chuỗi ký tự	String	50	1	Mã danh mục (định danh duy nhất)
2	Mã mục	maMuc	Chuỗi ký tự	String	50	1	Liên kết với Từ điển dữ liệu
3	Tên mục	tenMuc	Chuỗi ký tự	String	255	1	Tên danh mục
4	Mô tả	moTa	Chuỗi ký tự	String	500	1	Mô tả chi tiết
5	Ngày hiệu lực	ngayHieuLuc	Ngày/tháng/năm	Date		0..1	Ngày hiệu lực
6	Ngày hết hiệu lực	ngayHetHieuLuc	Ngày/tháng/năm	Date		0..1	Ngày hết hiệu lực (nếu có)
7	Trạng thái hiệu lực	trangThai	Chuỗi ký tự	String	20	0..1	Hoạt động/Không hoạt động

16. Danh mục phân nhóm loài nguy cấp, quý, hiếm

16.1. Mô hình dữ liệu

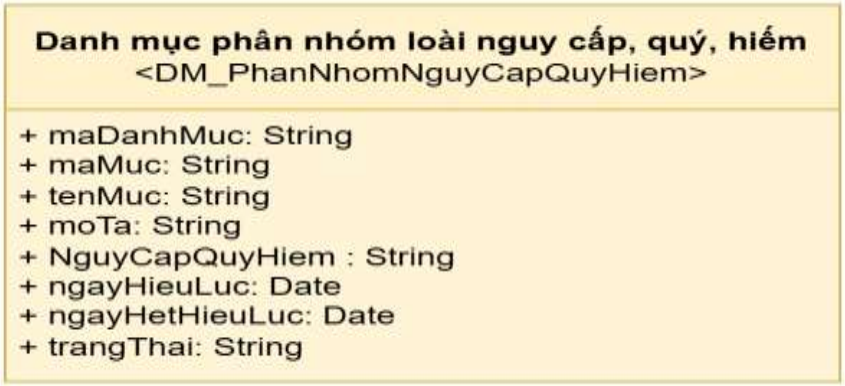

Hình 16. Mô hình dữ liệu danh mục phân nhóm loài nguy cấp, quý, hiếm

16.2. Cấu trúc thông tin

Tên bảng: DM_PhanNhomNguyCapQuyHiem

STT	Trường thông tin		Kiểu dữ liệu		Độ dài	Miền giá trị	Mô tả
	Thông tin	Tên trường thông tin	Tiếng Việt	Tiếng Anh			
1	Mã danh mục	maDanhMuc	Chuỗi ký tự	String	50	1	Mã danh mục (định danh duy nhất)
2	Mã mục	maMuc	Chuỗi ký tự	String	50	1	Liên kết với Từ điển dữ liệu
3	Tên mục	tenMuc	Chuỗi ký tự	String	255	1	Tên danh mục
4	Mô tả	moTa	Chuỗi ký tự	String	500	1	Mô tả chi tiết
5	Danh mục nguy cấp, quý, hiếm	nguyCapQuyHiem	Chuỗi ký tự	String		1	Danh mục nguy cấp, quý, hiếm (Tham chiếu bảng dữ liệu danh mục: DM_NguyCapQuyHiem)
6	Ngày hiệu lực	ngayHieuLuc	Ngày/tháng/năm	Date		0..1	Ngày hiệu lực
7	Ngày hết hiệu lực	ngayHetHieuLuc	Ngày/tháng/năm	Date		0..1	Ngày hết hiệu lực (nếu có)
8	Trạng thái hiệu lực	trangThai	Chuỗi ký tự	String	20	0..1	Hoạt động/Không hoạt động

17. Danh mục phân loại nhóm loài di cư

17.1. Mô hình dữ liệu



Hình 17. Mô hình dữ liệu danh mục phân loại nhóm loài di cư

17.2. Cấu trúc thông tin

Tên bảng: DM_PhanLoaiDiCu

STT	Trường thông tin		Kiểu dữ liệu		Độ dài	Miền giá trị	Mô tả
	Thông tin	Tên trường thông tin	Tiếng Việt	Tiếng Anh			
1	Mã danh mục	maDanhMuc	Chuỗi ký tự	String	50	1	Mã danh mục (định danh duy nhất)
2	Mã mục	maMuc	Chuỗi ký tự	String	50	1	Liên kết với Từ điển dữ liệu
3	Tên mục	tenMuc	Chuỗi ký tự	String	255	1	Tên danh mục
4	Mô tả	moTa	Chuỗi ký tự	String	500	1	Mô tả chi tiết
5	Ngày hiệu lực	ngayHieuLuc	Ngày/tháng/năm	Date		0..1	Ngày hiệu lực
6	Ngày hết hiệu lực	ngayHetHieuLuc	Ngày/tháng/năm	Date		0..1	Ngày hết hiệu lực (nếu có)
7	Trạng thái hiệu lực	trangThai	Chuỗi ký tự	String	20	0..1	Hoạt động/Không hoạt động

18. Danh mục loài hình cơ sở bảo tồn

18.1. Mô hình dữ liệu

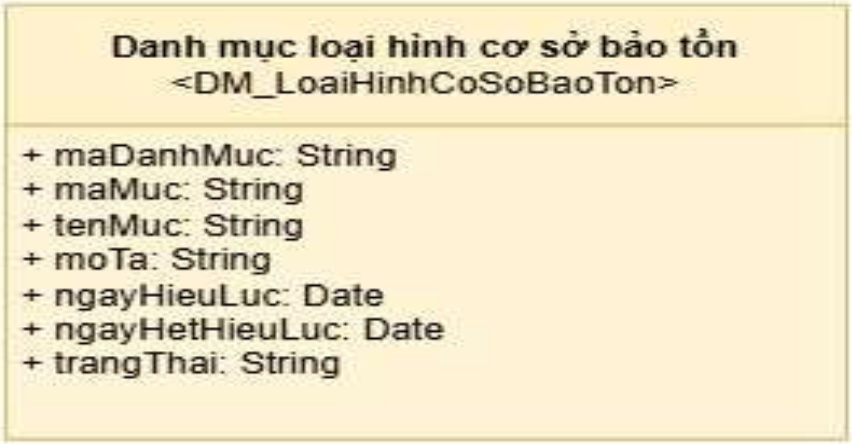

Hình 18. Mô hình dữ liệu danh mục loại hình cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học

18.2. Cấu trúc thông tin

Tên bảng: DM_LoaiHinhCoSoBaoTon

STT	Trường thông tin		Kiểu dữ liệu		Độ dài	Miền giá trị	Mô tả
	Thông tin	Tên trường thông tin	Tiếng Việt	Tiếng Anh			
1	Mã danh mục	maDanhMuc	Chuỗi ký tự	String	50	1	Mã danh mục (định danh duy nhất)
2	Mã mục	maMuc	Chuỗi ký tự	String	50	1	Liên kết với Từ điển dữ liệu
3	Tên mục	tenMuc	Chuỗi ký tự	String	255	1	Tên danh mục
4	Mô tả	moTa	Chuỗi ký tự	String	500	1	Mô tả chi tiết
5	Ngày hiệu lực	ngayHieuLuc	Ngày/tháng/năm	Date		0..1	Ngày hiệu lực
6	Ngày hết hiệu lực	ngayHetHieuLuc	Ngày/tháng/năm	Date		0..1	Ngày hết hiệu lực (nếu có)
7	Trạng thái hiệu lực	trangThai	Chuỗi ký tự	String	20	0..1	Hoạt động/Không hoạt động

19. Danh mục chức năng cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học

19.1. Mô hình dữ liệu

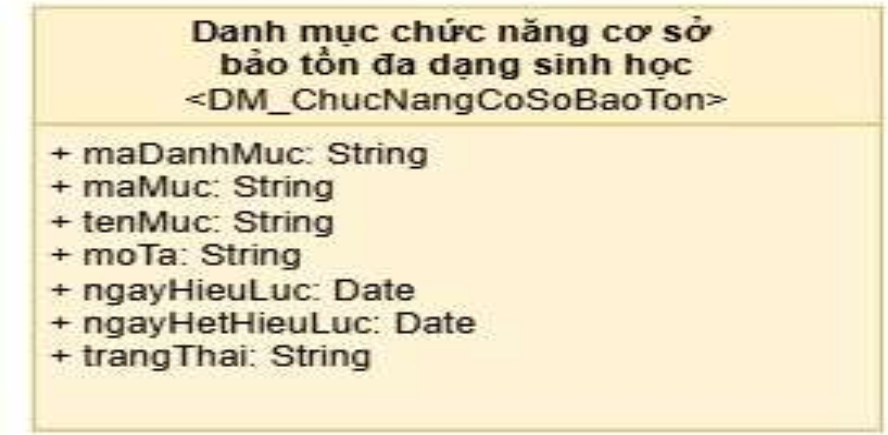

Hình 19. Mô hình dữ liệu danh mục chức năng cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học

19.2. Cấu trúc thông tin

Tên bảng: DM_ChucNangCoSoBaoTon

STT	Trường thông tin		Kiểu dữ liệu		Độ dài	Miền giá trị	Mô tả
	Thông tin	Tên trường thông tin	Tiếng Việt	Tiếng Anh			
1	Mã danh mục	maDanhMuc	Chuỗi ký tự	String	50	1	Mã danh mục (định danh duy nhất)
2	Mã mục	maMuc	Chuỗi ký tự	String	50	1	Liên kết với Từ điển dữ liệu
3	Tên mục	tenMuc	Chuỗi ký tự	String	255	1	Tên danh mục
4	Mô tả	moTa	Chuỗi ký tự	String	500	1	Mô tả chi tiết
5	Ngày hiệu lực	ngayHieuLuc	Ngày/tháng/năm	Date		0..1	Ngày hiệu lực
6	Ngày hết hiệu lực	ngayHetHieuLuc	Ngày/tháng/năm	Date		0..1	Ngày hết hiệu lực (nếu có)
7	Trạng thái hiệu lực	trangThai	Chuỗi ký tự	String	20	0..1	Hoạt động/Không hoạt động

20. Danh mục phân loại nguồn gen

20.1. Mô hình dữ liệu

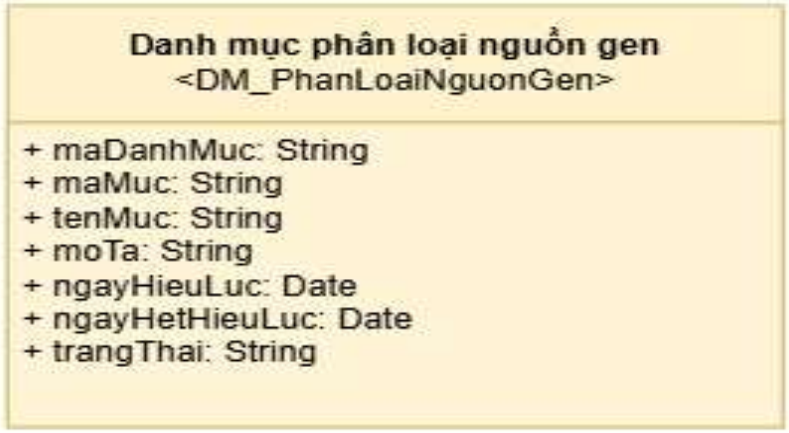

Hình 20. Mô hình dữ liệu danh mục phân loại nguồn gen

20.2. Cấu trúc thông tin

Tên bảng: DM_PhanLoaiNguonGen

STT	Trường thông tin		Kiểu dữ liệu		Độ dài	Miền giá trị	Mô tả
	Thông tin	Tên trường thông tin	Tiếng Việt	Tiếng Anh			
1	Mã danh mục	maDanhMuc	Chuỗi ký tự	String	50	1	Mã danh mục (định danh duy nhất)
2	Mã mục	maMuc	Chuỗi ký tự	String	50	1	Liên kết với Từ điển dữ liệu
3	Tên mục	tenMuc	Chuỗi ký tự	String	255	1	Tên danh mục
4	Mô tả	moTa	Chuỗi ký tự	String	500	1	Mô tả chi tiết
5	Ngày hiệu lực	ngayHieuLuc	Ngày/tháng/năm	Date		0..1	Ngày hiệu lực
6	Ngày hết hiệu lực	ngayHetHieuLuc	Ngày/tháng/năm	Date		0..1	Ngày hết hiệu lực (nếu có)
7	Trạng thái hiệu lực	trangThai	Chuỗi ký tự	String	20	0..1	Hoạt động/Không hoạt động

21. Danh mục loại báo cáo đa dạng sinh học

21.1. Mô hình dữ liệu

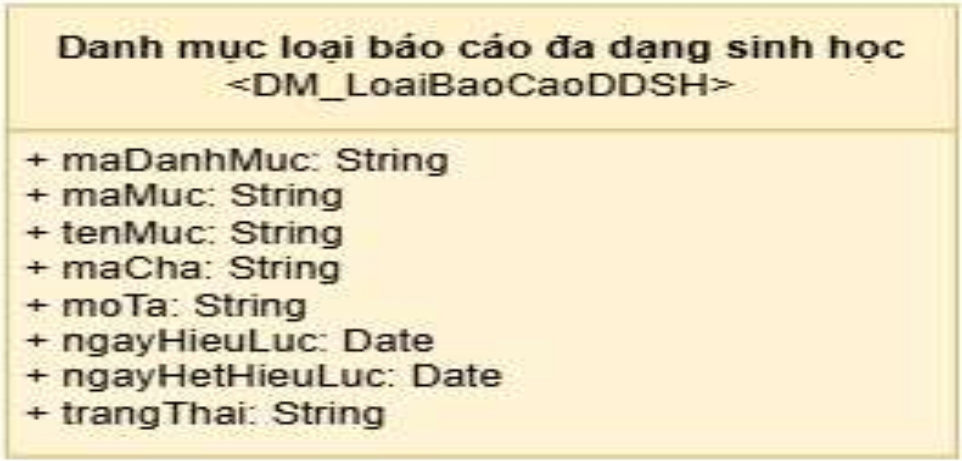

Hình 21. Mô hình dữ liệu danh mục loại báo cáo đa dạng sinh học

21.2. Cấu trúc thông tin

Tên bảng: DM_LoaiBaoCaoDDSH

STT	Trường thông tin		Kiểu dữ liệu		Độ dài	Miền giá trị	Mô tả
	Thông tin	Tên trường thông tin	Tiếng Việt	Tiếng Anh			
1	Mã danh mục	maDanhMuc	Chuỗi ký tự	String	50	1	Mã danh mục (định danh duy nhất)
2	Mã mục	maMuc	Chuỗi ký tự	String	50	1	Liên kết với Từ điển dữ liệu
3	Tên mục	tenMuc	Chuỗi ký tự	String	255	1	Tên danh mục
4	Mã danh mục cha	maCha	Chuỗi ký tự	String	50	1	Mã danh mục cha (Tham chiếu mã mục trong bảng: DM_LoaiBaoCaoDDSH)
5	Mô tả	moTa	Chuỗi ký tự	String	500	1	Mô tả chi tiết
6	Ngày hiệu lực	ngayHieuLuc	Ngày/tháng/năm	Date		0..1	Ngày hiệu lực
7	Ngày hết hiệu lực	ngayHetHieuLuc	Ngày/tháng/năm	Date		0..1	Ngày hết hiệu lực (nếu có)
8	Trạng thái hiệu lực	trangThai	Chuỗi ký tự	String	20	0..1	Hoạt động/Không hoạt động

22. Danh mục chỉ tiêu thống kê

22.1. Mô hình dữ liệu



Hình 22. Mô hình dữ liệu danh mục chỉ tiêu thống kê

22.2. Cấu trúc thông tin

Tên bảng: DM_ChiTieuThongKe

STT	Trường thông tin		Kiểu dữ liệu		Độ dài	Miền giá trị	Mô tả
	Thông tin	Tên trường thông tin	Tiếng Việt	Tiếng Anh			
1	Mã danh mục	maDanhMuc	Chuỗi ký tự	String	50	1	Mã danh mục (định danh duy nhất)
2	Mã mục	maMuc	Chuỗi ký tự	String	50	1	Liên kết với Từ điển dữ liệu
3	Tên mục	tenMuc	Chuỗi ký tự	String	255	1	Tên danh mục
4	Mã danh mục cha	maCha	Chuỗi ký tự	String	50	0..1	Mã danh mục cha (Tham chiếu mã mục trong bảng: DM_ChiTieuThongKe)
5	Mô tả	moTa	Chuỗi ký tự	String	500	1	Mô tả chi tiết
6	Ngày hiệu lực	ngayHieuLuc	Ngày/tháng/năm	Date		0..1	Ngày hiệu lực
7	Ngày hết hiệu lực	ngayHetHieuLuc	Ngày/tháng/năm	Date		0..1	Ngày hết hiệu lực (nếu có)
8	Trạng thái hiệu lực	trangThai	Chuỗi ký tự	String	20	0..1	Hoạt động/Không hoạt động

23. Danh mục cơ quan/đơn vị

23.1. Mô hình dữ liệu

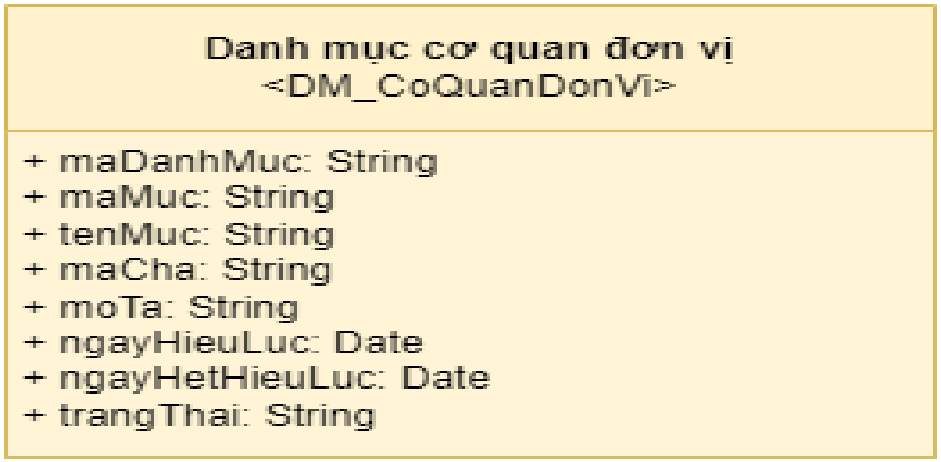

Hình 23. Mô hình dữ liệu danh mục cơ quan/đơn vị

23.2. Cấu trúc thông tin

Tên bảng: DM_CoQuanDonVi

STT	Trường thông tin		Kiểu dữ liệu		Độ dài	Miền giá trị	Mô tả
	Thông tin	Tên trường thông tin	Tiếng Việt	Tiếng Anh			
1	Mã danh mục	maDanhMuc	Chuỗi ký tự	String	50	1	Mã danh mục (định danh duy nhất)
2	Mã mục	maMuc	Chuỗi ký tự	String	50	1	Liên kết với Từ điển dữ liệu
3	Tên mục	tenMuc	Chuỗi ký tự	String	255	1	Tên danh mục
4	Mã danh mục cha	maCha	Chuỗi ký tự	String	50	0..1	Mã danh mục cha (Tham chiếu mã mục trong bảng: DM_CoQuanDonVi)
5	Mô tả	moTa	Chuỗi ký tự	String	500	1	Mô tả chi tiết
6	Ngày hiệu lực	ngayHieuLuc	Ngày/tháng/năm	Date		0..1	Ngày hiệu lực
7	Ngày hết hiệu lực	ngayHetHieuLuc	Ngày/tháng/năm	Date		0..1	Ngày hết hiệu lực (nếu có)
8	Trạng thái hiệu lực	trangThai	Chuỗi ký tự	String	20	0..1	Hoạt động/Không hoạt động

24. Danh mục loại kết quả điều tra, kiểm kê, quan trắc

24.1. Mô hình dữ liệu



Hình 24. Mô hình dữ liệu danh mục loại kết quả điều tra, kiểm kê, quan trắc

24.2. Cấu trúc thông tin

Tên bảng: DM_LoaiKetQuaDTKKQT

STT	Trường thông tin		Kiểu dữ liệu		Độ dài	Miền giá trị	Mô tả
	Thông tin	Tên trường thông tin	Tiếng Việt	Tiếng Anh			
1	Mã danh mục	maDanhMuc	Chuỗi ký tự	String	20	1	Mã danh mục (định danh duy nhất)
2	Mã mục	maMuc	Chuỗi ký tự	String	50	1	Liên kết với Từ điển dữ liệu
3	Tên mục	tenMuc	Chuỗi ký tự	String	255	1	Tên danh mục
4	Mô tả	moTa	Chuỗi ký tự	String	500	1	Mô tả chi tiết
5	Ngày hiệu lực	ngayHieuLuc	Ngày/tháng/năm	Date		0..1	Ngày hiệu lực
6	Ngày hết hiệu lực	ngayHetHieuLuc	Ngày/tháng/năm	Date		0..1	Ngày hết hiệu lực (nếu có)
7	Trạng thái hiệu lực	trangThai	Chuỗi ký tự	String	20	0..1	Hoạt động/Không hoạt động

25. Danh mục loại giấy phép

25.1. Mô hình dữ liệu



Hình 25. Mô hình dữ liệu danh mục loại giấy phép

25.2. Cấu trúc thông tin

Tên bảng: DM_LoaiGiayPhep

STT	Trường thông tin		Kiểu dữ liệu		Độ dài	Miền giá trị	Mô tả
	Thông tin	Tên trường thông tin	Tiếng Việt	Tiếng Anh			
1	Mã danh mục	maDanhMuc	Chuỗi ký tự	String	50	1	Mã danh mục (định danh duy nhất)
2	Mã mục	maMuc	Chuỗi ký tự	String	50	1	Liên kết với Từ điển dữ liệu
3	Tên mục	tenMuc	Chuỗi ký tự	String	255	1	Tên danh mục
4	Mã danh mục cha	maCha	Chuỗi ký tự	String	50	1	Mã danh mục cha (Tham chiếu mã mục trong bảng: DM_LoaiGiayPhep)
5	Mô tả	moTa	Chuỗi ký tự	String	500	1	Mô tả chi tiết
6	Ngày hiệu lực	ngayHieuLuc	Ngày/tháng/năm	Date		0..1	Ngày hiệu lực
7	Ngày hết hiệu lực	ngayHetHieuLuc	Ngày/tháng/năm	Date		0..1	Ngày hết hiệu lực (nếu có)
8	Trạng thái hiệu lực	trangThai	Chuỗi ký tự	String	20	0..1	Hoạt động/Không hoạt động

26. Danh mục đơn vị hành chính

26.1. Mô hình dữ liệu



Hình 26. Mô hình dữ liệu danh mục đơn vị hành chính

26.2. Cấu trúc thông tin

Tên bảng: DM_DVHC

STT	Trường thông tin		Kiểu dữ liệu		Độ dài	Miền giá trị	Mô tả
	Thông tin	Tên trường thông tin	Tiếng Việt	Tiếng Anh			
1	Mã danh mục	maDanhMuc	Chuỗi ký tự	String	50	1	Mã danh mục (định danh duy nhất)
2	Mã mục	maMuc	Chuỗi ký tự	String	50	1	Liên kết với Từ điển dữ liệu
3	Tên mục	tenMuc	Chuỗi ký tự	String	255	1	Tên danh mục
4	Mã danh mục cha	maCha	Chuỗi ký tự	String	50	0..1	Mã danh mục cha (Tham chiếu mã mục trong bảng: DM_DVHC)
5	Mô tả	moTa	Chuỗi ký tự	String	500	1	Mô tả chi tiết
6	Ngày hiệu lực	ngayHieuLuc	Ngày/tháng/năm	Date		0..1	Ngày hiệu lực

STT	Trường thông tin		Kiểu dữ liệu		Độ dài	Miền giá trị	Mô tả
	Thông tin	Tên trường thông tin	Tiếng Việt	Tiếng Anh			
7	Ngày hết hiệu lực	ngayHetHieuLuc	Ngày/tháng/năm	Date		0..1	Ngày hết hiệu lực (nếu có)
8	Trạng thái hiệu lực	trangThai	Chuỗi ký tự	String	20	0..1	Hoạt động/Không hoạt động